



SỔ TAY HƯỚNG DẪN

THỰC THI NỘI DUNG CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI

THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT DOANH NGHIỆP
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 2025 VÀ CÁC VĂN BẢN
HƯỚNG DẪN THI HÀNH

Hà Nội, 2025

MỤC LỤC

A. HƯỚNG DẪN CHUNG	2
1. Đối tượng doanh nghiệp phải thực hiện kê khai, thông báo, lưu trữ thông tin CSHHL.....	2
2. Đối tượng doanh nghiệp phải kê khai, thông báo, lưu trữ thông tin để xác định CSHHL của doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh.....	2
3. Xác định CSHHL của doanh nghiệp	3
4. Kê khai/thông báo thông tin để xác định CSHHL	9
5. Chủ thể chịu trách nhiệm thực hiện kê khai, thông báo, xác định thông tin CSHHL, thông tin để xác định CSHHL	10
6. Nội dung kê khai, thông báo, lưu trữ thông tin CSHHL, thông tin để xác định CSHHL.....	11
7. Thời điểm phải kê khai, thông báo, lưu trữ thông tin CSHHL, thông tin để xác định CSHHL	13
B. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN THỦ TỤC CỤ THỂ	15
I. THÔNG BÁO BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ CSHHL CỦA DOANH NGHIỆP, THÔNG TIN ĐỂ XÁC ĐỊNH CSHHL CỦA DOANH NGHIỆP KHI LUẬT DOANH NGHIỆP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÓ HIỆU LỰC (TỪ NGÀY 01/7/2025) ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP ĐƯỢC THÀNH LẬP TRƯỚC NGÀY 01/7/2025.....	15
1. Doanh nghiệp chủ động thực hiện thủ tục bổ sung thông tin về CSHHL của doanh nghiệp	15
2. Doanh nghiệp thực hiện bổ sung thông tin về CSHHL khi phát sinh thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp gần nhất với thời điểm ngày 01/7/2025.....	18
II. THỰC HIỆN THỦ TỤC TRONG QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG.....	18
1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	18
1.1.Kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp khi thành lập	18
1.2.Thông báo thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.....	19
2. Công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên	24
2.1.Kê khai thông tin CSHHL khi thành lập.....	24
2.2.Thông báo thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.....	25

3. Công ty cổ phần.....	33
3.1.Kê khai thông tin CSHHL khi thành lập.....	33
3.2.Thông báo thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.....	34
3.3.Lưu ý đối với công ty có vốn đầu tư nước ngoài	43
4. Công ty hợp danh.....	43
4.1.Kê khai thông tin CSHHL khi thành lập.....	43
4.2.Thông báo thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.....	44
5. Thông báo thay đổi thời thông tin về CSHHL của doanh nghiệp khi việc thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp không làm thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.....	47
6. Thông báo cập nhật, bổ sung thông tin về CSHHL của doanh nghiệp	49

LỜI GIỚI THIỆU

Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung được Quốc hội khóa XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025. Một trong những điểm mới quan trọng của Luật sửa đổi bổ sung là quy định liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi (CSHHL) của doanh nghiệp.

Trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025, Nghị định số 168/NĐ-CP đã hướng dẫn các nội dung liên quan đến khái niệm CSHHL cũng như việc kê khai, thông báo thông tin về CSHHL của doanh nghiệp và thông tin để xác định CSHHL của doanh nghiệp kể từ thời điểm Luật sửa đổi, bổ sung có hiệu lực (từ ngày 01/7/2025).

Với mục tiêu hướng dẫn cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh và doanh nghiệp thực thi nội dung CSHHL của Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung 2025, Cục Phát triển Doanh nghiệp tư nhân và Kinh tế tập thể biên soạn cuốn ***“Sổ tay hướng dẫn thực thi nội dung chủ sở hữu hưởng lợi theo quy định của Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành”***.

Sổ tay với các hướng dẫn chi tiết, hi vọng sẽ là tài liệu hữu ích cho cơ quan đăng ký kinh doanh trong việc thực thi nội dung CSHHL.

Trân trọng!

**CỤC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
VÀ KINH TẾ TẬP THỂ.**

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

Mục đích của phần này là để doanh nghiệp và cơ quan đăng ký kinh doanh hiểu được ai là CSHHL của doanh nghiệp; các nghĩa vụ kê khai, thông báo, lưu giữ và cung cấp thông tin CSHHL, thông tin để xác định CSHHL; thời điểm, thời hạn kê khai, thông báo; các thông tin phải kê khai, thông báo.

1. Đối tượng doanh nghiệp phải thực hiện kê khai, thông báo, lưu giữ thông tin CSHHL

1.1. Doanh nghiệp phải kê khai, thông báo, lưu giữ thông tin CSHHL với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

Doanh nghiệp có tư cách pháp nhân thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, bao gồm:

- Công ty TNHH một thành viên
- Công ty TNHH có hai thành viên trở lên
- Công ty Cổ phần
- Công ty Hợp danh.

1.2. Doanh nghiệp không phải kê khai, thông báo thông tin CSHHL với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

- Doanh nghiệp nhà nước
- Doanh nghiệp tư nhân
- Công ty niêm yết;
- Công ty đăng ký giao dịch chứng khoán

2. Đối tượng doanh nghiệp phải kê khai, thông báo, lưu giữ thông tin để xác định CSHHL của doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

- Công ty cổ phần

3. Xác định CSHHL của doanh nghiệp

CSHHL của doanh nghiệp là cá nhân đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Sở hữu trực tiếp từ 25% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp;
- Sở hữu trực tiếp từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp;
- Sở hữu gián tiếp từ 25% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp;
- Sở hữu gián tiếp từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp;
- Cá nhân có quyền chi phối doanh nghiệp.

Như vậy, CSHHL của doanh nghiệp sẽ bao gồm:

- CSHHL trực tiếp: là cá nhân trực tiếp sở hữu từ 25% vốn điều lệ/từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp
- CSHHL gián tiếp: là cá nhân sở hữu từ 25% vốn điều lệ/từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp thông qua tổ chức khác.
- Cá nhân có quyền chi phối doanh nghiệp

Nội dung được chi tiết sau đây.

CSHHL của doanh nghiệp **là cá nhân, bao gồm**: chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên, thành viên công ty hợp danh, cổ đông công ty cổ phần (*Sau đây gọi tắt là: **Thành Viên Cá Nhân***); và Thành Viên Cá Nhân này **đáp ứng một trong các tiêu chí sau**:

a. Sở hữu trực tiếp từ 25% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp (áp dụng đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và Công ty hợp danh);

Doanh nghiệp xác định dựa trên tỉ lệ sở hữu vốn của Thành Viên Cá Nhân trên tổng vốn điều lệ của doanh nghiệp.

Ví dụ 1:

- Công ty N là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên có vốn điều lệ là 1.000.000.000 VNĐ và có 2 thành viên
- Thành viên A góp 800.000.000 VNĐ, chiếm 80% tổng vốn điều lệ
- Thành viên B góp 200.000.000 VNĐ, chiếm 20% tổng vốn điều lệ

Vậy:

- Thành Viên A là CSHHL của Công ty N với tỉ lệ sở hữu vốn điều lệ là 80%
- Thành viên B không phải là CSHHL của Công ty N.

Ví dụ 2:

- Công ty hợp danh Z có 04 thành viên bao gồm: 02 thành viên hợp danh và 02 thành viên góp vốn. Công ty có vốn điều lệ là 1.000.000.000 VNĐ
- Thành viên hợp danh H góp 400.000.000 VNĐ, chiếm 40% tổng vốn điều lệ
- Thành viên hợp danh K góp 300.000.000 VNĐ, chiếm 30% tổng vốn điều lệ
- Thành viên góp vốn Y góp 250.000.000 VNĐ, chiếm 25% tổng vốn điều lệ
- Thành viên góp vốn X góp 50.000.000 VNĐ, chiếm 5% tổng vốn điều lệ

Vậy:

- Thành viên hợp danh H là CSHHL của Công ty Z
- Thành viên hợp danh K là CSHHL của Công ty Z
- Thành viên góp vốn Y là CSHHL của Công ty Z.
- Thành viên góp vốn K không phải là CSHHL của Công ty Z.

b. Sở hữu trực tiếp từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp (chỉ áp dụng với công ty cổ phần)

Doanh nghiệp xác định dựa trên tỉ lệ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Thành Viên Cá Nhân trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại công ty cổ phần.

Ví dụ 3:

• Công ty T có vốn điều lệ là 500.000.000 VNĐ được chia thành 500.000 cổ phần, trong đó: cổ phần phổ thông là 400.000 cổ phần chiếm 80% tổng số cổ phần và cổ phần ưu đãi biểu quyết là 100.000 cổ phần chiếm 20% tổng số cổ phần – 01 cổ phần ưu đãi biểu quyết có tỉ lệ biểu quyết gấp 02 lần cổ phần phổ thông.

Như vậy, tổng số cổ phần biểu quyết của Công ty T là 600.000 cổ phần.

- Cổ đông N sở hữu 200.000 cổ phần phổ thông
- Cổ đông M sở hữu 200.000 cổ phần phổ thông
- Cổ đông Y sở hữu 100.000 cổ phần ưu đãi biểu quyết.

Như vậy:

- Cổ đông N là CSHHL (sở hữu 33,34% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết)
- Cổ đông M là CSHHL (sở hữu 33,34% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết)
- Cổ đông Y là CSHHL (sở hữu 33,33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết)

- Sở hữu gián tiếp từ 25% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp (Doanh nghiệp không phải kê khai, thông báo thông tin về CSHHL gián tiếp)

Đây là trường hợp Thành Viên Cá Nhân sở hữu vốn điều lệ của doanh nghiệp thông qua tổ chức khác. Việc xác định Thành Viên Cá Nhân sở hữu gián tiếp được thực hiện thông qua chuỗi sở hữu bằng cách nhân các tỷ lệ sở hữu tại mỗi cấp trong chuỗi sở hữu.

Ví dụ 4:

- Thành viên cá nhân A sở hữu 70% vốn điều lệ của Công ty X
- Công ty X sở hữu 60% vốn điều lệ của Công ty Y
- Công ty Y sở hữu 80% vốn điều lệ của Công ty Z

Vậy tỷ lệ sở hữu gián tiếp của Thành viên A trong Công ty Y và Công ty Z là:

• Tại Công ty Y: $70\% (A \text{ sở hữu Công ty X}) \times 60\% (\text{Công ty X sở hữu Công ty Y}) = 42\%$

• Tại Công ty Z: $70\% (A \text{ sở hữu Công ty X}) \times 60\% (\text{Công ty X sở hữu Công ty Y}) \times 80\% (\text{Công ty Y sở hữu Công ty Z}) = 33,6\%$

Ví dụ 5: Sở hữu gián tiếp thông qua nhiều con đường khác nhau:

• Con đường 1: Cá nhân thành viên Y sở hữu 100% Công ty D $\rightarrow$ Công ty D sở hữu 40% của Công ty T

• Con đường 2: Cá nhân thành viên Y sở hữu 40% Công ty E $\rightarrow$ Công ty E sở hữu 50% của Công ty F và Công ty F sở hữu 30% Công ty T

Vậy: Tỷ lệ sở hữu của Thành viên Y tại Công ty T là:

• Con đường 1: $100\% \times 40\% = 40\%$

• Con đường 2: $40\% \times 50\% \times 30\% = 6\%$

Tổng sở hữu gián tiếp = 46%.

Thành viên Y sở hữu 46% Công ty T.

- **Sở hữu gián tiếp từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp (Doanh nghiệp không phải kê khai, thông báo thông tin về CSHHL gián tiếp).**

Đây là trường hợp Thành Viên Cá Nhân sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của doanh nghiệp thông qua tổ chức khác. Việc xác định Thành Viên Cá Nhân sở hữu gián tiếp được thực hiện thông qua chuỗi sở hữu bằng cách nhân các tỷ lệ sở hữu tại mỗi cấp trong chuỗi sở hữu.

Cách xác định sở hữu gián tiếp qua sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tương tự như trường hợp sở hữu vốn điều lệ nêu trên.



c. Cá nhân có quyền chi phối doanh nghiệp

Quyền chi phối doanh nghiệp thể hiện quyền quyết định thông qua một trong các vấn đề sau:

- *Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên; người đại diện theo pháp luật, giám đốc hoặc tổng giám đốc của doanh nghiệp;*
- *Sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;*
- *Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;*
- *Tổ chức lại, giải thể công ty*

- Quyền chi phối được hiểu: nếu không có sự chấp thuận của cá nhân đó thì quyết định của doanh nghiệp về các vấn đề trên không được thông qua mặc dù đạt tỉ lệ thông qua theo quy định của Điều lệ.

Tài liệu lưu hành nội bộ dành cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

- Quyền chi phối được thực hiện thông qua nhiều hình thức khác nhau: các thoả thuận riêng giữa các thành viên (thoả thuận thành viên/cổ đông), thoả thuận thông qua uy tín trong kinh doanh/thị trường của cá nhân/ quyền kiểm soát của cổ đông sáng lập/nhà cổ vấn....

Ví dụ 6: Quyền chi phối thể hiện qua quyền phủ quyết quyết định (quyết định của công ty không được thông qua nếu như không có sự chấp thuận của bất kì cá nhân nào)

- Công ty cổ phần TTH có 3 cổ đông và có vốn điều lệ là 500.000.000 VNĐ được chia thành 500.000 cổ phần phổ thông (cổ phần có quyền biểu quyết);
- Cổ đông NC nắm giữ 250.000 cổ phần phổ thông chiếm 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
- Cổ đông TH nắm giữ 200.000 cổ phần phổ thông chiếm 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
- Cổ đông MN nắm giữ 100.000 cổ phần phổ thông chiếm 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Các cổ đông cùng kí một thoả thuận cổ đông, trong đó có nội dung: Các vấn đề quan trọng của công ty sẽ được thông qua khi đạt tỉ lệ 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, tuy nhiên, đối với việc tổ chức lại và giải thể công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông chỉ được thông qua nếu nhận được sự đồng ý của Cổ đông MN.

Như vậy:

- Nếu căn cứ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Cổ đông NC và cổ đông TH là CSHHL của Công ty cổ phần TTH
- Cổ đông MN không phải là CSHHL của Công ty cổ phần TTH

- Nếu căn cứ trên thoả thuận cổ đông:

- Cổ đông MN là CSHHL của Công ty cổ phần TTH với quyền chi phối

Ví dụ 7: Quyền chi phối thể hiện qua quyền quyết định

- Công ty XML có 3 thành viên và có vốn điều lệ là 2.000.000.000 VNĐ
- Thành viên H nắm giữ 1.000.000.000 VNĐ chiếm 50% tổng vốn điều lệ
- Thành viên T nắm giữ 900.000.000 VNĐ chiếm 45% tổng vốn điều lệ
- Thành viên N nắm giữ 100.000.000 VNĐ chiếm 5% tổng vốn điều lệ

Thành viên N là thành viên sáng lập công ty, đồng thời là người nắm giữ công thức pha chế bia thủ công của Công ty XML. Từ khi thành lập, vị trí giám đốc của Công ty XML do Thành viên N lựa chọn và quyết định mà không cần ý kiến của Thành viên H và Thành viên T.

Như vậy:

- Nếu căn cứ trên tổng vốn điều lệ:

- Thành viên H và Thành viên T là CSHHL của Công ty XML
- Thành viên N không phải là CSHHL của Công ty XML

- Nếu căn cứ vào quyền bổ nhiệm giám đốc được thoả thuận ngầm tại Công ty XML:

- Thành viên N là CSHHL của Công ty XML với quyền chi phối

Lưu ý: Doanh nghiệp tự xác định cá nhân có quyền chi phối theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP và kê khai/thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh không yêu cầu doanh nghiệp nộp hồ sơ hoặc giấy tờ chứng minh CSHHL của doanh nghiệp thông qua quyền chi phối.

4. Kê khai/thông báo thông tin cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên để xác định CSHHL

Công ty cổ phần cần kê khai, thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nhằm mục đích xác định CSHHL về:

Thông tin cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

Tài liệu lưu hành nội bộ dành cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết = Số cổ phần có quyền biểu quyết của tổ chức/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty cổ phần

Ví dụ 8:

Công ty cổ phần V có 03 cổ đông gồm:

- 01 cổ đông là cá nhân sở hữu 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- 01 cổ đông là tổ chức sở hữu 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- 01 cổ đông là tổ chức sở hữu 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Công ty cổ phần V phải kê khai, thông báo thông tin của 02 cổ đông là tổ chức nhằm mục đích xác định CSHHL

5. Chủ thể chịu trách nhiệm thực hiện kê khai, thông báo, xác định thông tin CSHHL, thông tin để xác định CSHHL

5.1. Chủ thể chịu trách nhiệm thực hiện kê khai, thông báo thông tin CSHHL

- Người thành lập doanh nghiệp chịu trách nhiệm thực hiện kê khai thông tin CSHHL khi thành lập doanh nghiệp;
- Doanh nghiệp chịu trách nhiệm thông báo thông tin CSHHL sở hữu khi có thay đổi trong quá trình hoạt động.

5.2. Chủ thể chịu trách nhiệm thực hiện kê khai, thông báo thông tin để xác định CSHHL

- Người thành lập công ty cổ phần chịu trách nhiệm thực hiện kê khai thông tin cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết để xác định CSHHL khi thành lập doanh nghiệp;
- Công ty cổ phần, trừ trường hợp đối với công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán, chịu trách nhiệm thông báo thông tin cổ đông là tổ chức sở hữu từ

25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết để xác định CSHHL_khi có thay đổi thông tin trong quá trình hoạt động.

6. Nội dung kê khai, thông báo, lưu trữ thông tin CSHHL, thông tin để xác định CSHHL

6.1. Các thông tin về CSHHL doanh nghiệp phải kê khai, thông báo (Mẫu minh họa ở dưới)

- Thông tin cá nhân, bao gồm:

- *Họ và tên;*
- *Ngày, tháng, năm sinh;*
- *Giới tính;*
- *Số, ngày cấp, cơ quan cấp giấy tờ pháp lý của cá nhân; hoặc Số định danh cá nhân;*
- *Quốc tịch;*
- *Dân tộc;*
- *Địa chỉ liên lạc.*

Lưu ý: Trường hợp kê khai “Số định danh cá nhân” thì không cần kê khai quốc tịch và dân tộc.

- Thông tin về sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

Doanh nghiệp cần kê khai “tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết” như sau:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết = Số cổ phần có quyền biểu quyết của CSHHL/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty cổ phần

- Thông tin về quyền chi phối bao gồm chi phối việc thông qua ít nhất một trong các vấn đề:

- *Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên; người đại diện theo pháp luật, giám đốc hoặc tổng giám đốc của doanh nghiệp;*
- *Sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;*
- *Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;*
- *Tổ chức lại, giải thể công ty*

Doanh nghiệp khi khai báo, bổ sung, cập nhật thông tin CSHHL (bao gồm CSHHL sở hữu trực tiếp qua vốn và CSHHL qua quyền chi phối) thì điền thông tin tại Mẫu số 10 bên dưới. Đối với thông tin tại cột quyền chi phối, doanh nghiệp ghi rõ chi phối trong trường hợp nào trong các quyền chi phối được liệt kê ở trên.

Mẫu số 10

DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân ¹	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp ²			Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ³	Quyền chi phối ⁴	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

....., ngày.....tháng.....năm.....
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
 CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/
 CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY
 (Ký và ghi họ tên)⁵

6.2. Các thông tin để xác định CSHHL doanh nghiệp phải kê khai, thông báo (Mẫu minh họa ở dưới)

- Thông tin cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty cổ phần bao gồm:

- Tên tổ chức;
- Mã số doanh nghiệp, số Quyết định thành lập;
- Ngày cấp;
- Nơi cấp;
- Địa chỉ trụ sở chính;

- Thông tin về số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty cổ phần

Công ty cổ phần cần kê khai “tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết” như sau:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết = Số cổ phần có quyền biểu quyết của tổ chức/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty cổ phần.

Mẫu số 11

DANH SÁCH ĐỂ XÁC ĐỊNH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

(Dành cho Công ty cổ phần kê khai cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên)

STT	Tên tổ chức	Mã số doanh nghiệp/ số QĐ thành lập	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ¹	Ghi chú (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8

....., ngày.....tháng.....năm.....
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
 CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi họ tên)²

6.3. Các thông tin CSHHL doanh nghiệp phải lưu giữ

- Thông tin doanh nghiệp lưu giữ: Các thông tin CSHHL doanh nghiệp đã kê khai, thông báo với cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, cụ thể: Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp.
- Hình thức lưu giữ: hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử

7. Thời điểm phải kê khai, thông báo, lưu trữ thông tin CSHHL, thông tin để xác định CSHHL

7.1. Đối với doanh nghiệp thành lập trước ngày 01/7/2025

Từ 01/07/2025 (Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung 2025 có hiệu lực):

- Doanh nghiệp thực hiện bổ sung thông tin CSHHL, thông tin để xác định CSHHL đồng thời với thời điểm doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi hoặc thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp gần nhất với thời điểm ngày 01/7/2025.
- Trường hợp doanh nghiệp có yêu cầu bổ sung thông tin sớm hơn thì doanh nghiệp có thể thực hiện riêng thủ tục bổ sung thông tin CSHHL/thông tin để

Tài liệu lưu hành nội bộ dành cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

xác định chủ SHHL khi doanh nghiệp không có thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp thông báo thay đổi thông tin về CSHHL/thông tin để xác định CSHHL khi có thay đổi trong quá trình hoạt động, cụ thể:
 - Doanh nghiệp thông báo thay đổi thông tin CSHHL, thông tin để xác định CSHHL đồng thời với thời điểm doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi hoặc thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.
 - Trường hợp doanh nghiệp chỉ thay đổi thông tin CSHHL mà không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp khác, tùy theo quyết định của mình, doanh nghiệp có thể thực hiện riêng thủ tục thông báo cập nhật, bổ sung thông tin về CSHHL của doanh nghiệp theo mục II.5 dưới đây hoặc thực hiện đồng thời với thủ tục đăng ký thay đổi hoặc thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp lần gần nhất.
 - Doanh nghiệp thực hiện các thủ tục theo hướng dẫn tại Phần B dưới đây.

7.2. Đối với doanh nghiệp thành lập sau ngày 01/7/2025

- Người thành lập doanh nghiệp kê khai thông tin CSHHL, thông tin để xác định CSHHL khi thành lập doanh nghiệp.
- Doanh nghiệp thông báo thay đổi thông tin về CSHHL/thông tin để xác định CSHHL khi có thay đổi trong quá trình hoạt động, cụ thể:
 - Doanh nghiệp thông báo thay đổi thông tin CSHHL, thông tin để xác định CSHHL đồng thời với thời điểm doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi hoặc thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.
 - Trường hợp doanh nghiệp chỉ thay đổi thông tin CSHHL mà không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp khác, tùy theo quyết định của mình, doanh nghiệp có thể thực hiện riêng thủ tục thông báo cập nhật, bổ sung thông tin về CSHHL của doanh nghiệp theo mục II.5 dưới đây hoặc thực hiện đồng thời với thủ tục đăng ký thay đổi hoặc thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp lần gần nhất.
 - Doanh nghiệp thực hiện các thủ tục theo hướng dẫn tại Phần B dưới đây.

B. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN THỦ TỤC CỤ THỂ

Mục đích của phần này là xác định cụ thể từng trường hợp phải kê khai, thông báo thay đổi thông tin CSHHL/thông tin để xác định CSHHL, đồng thời hướng dẫn doanh nghiệp xác định mẫu, khai mẫu và thực hiện thủ tục. Doanh nghiệp sẽ tham khảo nội dung phù hợp với tình huống thực tế của doanh nghiệp

Mỗi mục dưới đây sẽ tập trung hướng dẫn và làm rõ 3 vấn đề cho doanh nghiệp:

- *Thời điểm thực hiện?*
- *Cách kê khai thông tin?*
- *Thủ tục thực hiện?*

I. THÔNG BÁO BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ CSHHL CỦA DOANH NGHIỆP, THÔNG TIN ĐỂ XÁC ĐỊNH CSHHL CỦA DOANH NGHIỆP KHI LUẬT DOANH NGHIỆP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÓ HIỆU LỰC (TỪ NGÀY 01/7/2025) ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP ĐƯỢC THÀNH LẬP TRƯỚC NGÀY 01/7/2025

1. Doanh nghiệp chủ động thực hiện thủ tục bổ sung thông tin về CSHHL của doanh nghiệp

1.1. Thời điểm thực hiện: từ ngày 01/7/2025

1.2. Cách kê khai thông tin

- Doanh nghiệp thực hiện việc kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp tại các mục sau: Mục c và mục d của “Thông báo thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp” tại Mẫu số 12 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP/THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐỂ XÁC ĐỊNH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI

- c) Đối với doanh nghiệp được thành lập trước ngày 01/7/2025, trường hợp doanh nghiệp có thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, doanh nghiệp bổ sung thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp (kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này): Gửi kèm.
- d) Đối với công ty cổ phần được đăng ký thành lập trước ngày 01/7/2025, trường hợp công ty cổ phần có thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, công ty cổ phần bổ sung thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp (kê khai theo Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này): Gửi kèm.

- Doanh nghiệp tự xác định CSHHL của doanh nghiệp thông qua tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ hoặc tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc quyền chi phối theo quy định pháp luật và kê khai tương ứng tại các cột về CSHHL của doanh nghiệp tại Mẫu số 10 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

Mẫu số 10

DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân ¹	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp ²			Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ³	Quyền chi phối ⁴	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trần Văn A	01/01/1990	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/01/2025	Việt Nam	Kinh	180 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam		25%		
2	Nguyễn Văn B	01/10/1999	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/06/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam		30%		
3	Trần Thị C	03/10/1997	Nữ	0261990xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/5/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam			Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số thành viên hội đồng quản trị	

- Trường hợp doanh nghiệp là công ty cổ phần, công ty cổ phần tự xác định cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên và kê khai tương ứng theo Mẫu số 11 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

Mẫu số 11

DANH SÁCH ĐỂ XÁC ĐỊNH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

(Dành cho Công ty cổ phần kê khai cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên)

STT	Tên tổ chức	Mã số doanh nghiệp/ số QĐ thành lập	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ⁵	Ghi chú (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Công ty TNHH ABC	031521xxxx	01/01/2021	Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	70 Phố X, đường Y, phường Z, thành phố Hồ Chí Minh	30%	

1.3. Thủ tục thực hiện

Trường hợp doanh nghiệp thực hiện độc lập thủ tục thông báo thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quyết định của doanh nghiệp và không thực hiện cùng các thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp khác, cụ thể:

- Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ thông báo thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 52 Nghị định 168/2025/NĐ-CP. Doanh nghiệp sử dụng Mẫu số 12 mục Thông báo thay đổi thông tin về CSHHL
- Bước 2: Doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo thay đổi thông tin về CSHHL với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh.
- Bước 3: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh trao giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, cập nhập dữ liệu vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.
- Bước 4: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu.

2. Doanh nghiệp thực hiện bổ sung thông tin về CSHHL khi phát sinh thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp gần nhất với thời điểm ngày 01/7/2025

- a. Thời điểm thực hiện:** Khi phát sinh thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp gần nhất với thời điểm ngày 01/7/2025.
- b. Cách kê khai thông tin và thủ tục thực hiện:** Doanh nghiệp lựa chọn trường hợp tương ứng theo mục II dưới đây.

II. THỰC HIỆN THỦ TỤC TRONG QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1.1. Kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp khi thành lập

1.1.1. Thời điểm thực hiện: Doanh nghiệp thực hiện kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp.

1.1.2. Cách kê khai thông tin

Doanh nghiệp thực hiện việc kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp tại các mục sau:

- Mục 12 của Mẫu số 2 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

12. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?

☒ Có

☐ Không

- Doanh nghiệp tự xác định CSHHL của doanh nghiệp thông qua tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ hoặc quyền chi phối theo quy định pháp luật và kê khai tương ứng tại cột số 9, cột số 11 về CSHHL của doanh nghiệp của Mẫu số 10 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân ⁶	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp ⁷			Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ⁸	Quyền chi phối ⁹	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trần Văn A	01/01/1990	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/01/2025	Việt Nam	Kinh	180 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam	100%			
3	Trần Thị C	03/10/1997	Nữ	0261990xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/5/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam			Tổ chức lại, giải thể công ty	

1.1.3. Thủ tục thực hiện

Doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định tại Điều 21, Điều 26 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 3 Điều 24 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

1.2. Thông báo thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động

1.2.1. Thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Doanh nghiệp thực hiện thông báo thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp trong 02 trường hợp sau:

- Cá nhân là chủ sở hữu mới của doanh nghiệp thay cho chủ sở hữu cũ là cá nhân của doanh nghiệp.
- Cá nhân là chủ sở hữu mới của doanh nghiệp thay cho chủ sở hữu cũ là tổ chức của doanh nghiệp.

a. Thời điểm thực hiện: Trong thời hạn 10 ngày kể từ thời điểm thay đổi chủ sở hữu.

b. Cách kê khai thông tin

Ngoài việc kê khai thông tin để đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, doanh nghiệp thực hiện việc kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp tại các mục sau:

- Mục a của “Thông báo thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp” của Mẫu số 12 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

a) Trường hợp doanh nghiệp có sự thay đổi chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, tỷ lệ sở hữu đã kê khai với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này): Gửi kèm.

- Doanh nghiệp tự xác định CSHHL của doanh nghiệp thông qua tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ hoặc quyền chi phối theo quy định pháp luật và kê khai tương ứng tại cột số 9, cột số 11 về CSHHL của doanh nghiệp của Mẫu số 10 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

Mẫu số 10

DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân ⁶	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp ⁷			Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ⁸	Quyền chi phối ⁹	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trần Văn A	01/01/1990	Nam	0260900xxxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/01/2025	Việt Nam	Kinh	180 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam	100%			

c. Thủ tục thực hiện

Doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục thông báo thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp đồng thời với thủ tục đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tại Điều 46 và Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

1.2.2. Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty cổ phần

Khi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển đổi thành công ty cổ phần theo một trong các trường hợp dưới đây có thể dẫn đến thay đổi hoặc phát sinh thông tin về CSHHL của doanh nghiệp, trong trường hợp này, Doanh nghiệp thực hiện việc kê khai/thông báo thông tin về CSHHL của doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh.

Tài liệu lưu hành nội bộ dành cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

Các trường hợp chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần:

- Huy động thêm tổ chức, cá nhân khác góp vốn và chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Bán toàn bộ hoặc một phần phần vốn góp cho một hoặc một số tổ chức, cá nhân khác và chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Kết hợp các phương thức trên và các phương thức khác theo quy định của pháp luật để chuyển đổi thành công ty cổ phần.

a. Thời điểm thực hiện: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi.

b. Cách kê khai thông tin:

Khi kê khai thông tin để đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty cổ phần, doanh nghiệp thực hiện việc kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp tại các mục sau:

- Mục 13 của Mẫu số 4 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

13. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?

☒ Có

☐ Không

- Doanh nghiệp tự xác định CSHHL của doanh nghiệp thông qua tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ hoặc tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc quyền chi phối theo quy định pháp luật và kê khai tương ứng tại các cột số 9, cột số 10, cột số 11 về CSHHL của doanh nghiệp tại Mẫu số 10 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân ¹	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp ²			Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ³	Quyền chi phối ⁴	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trần Văn A	01/01/1990	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/01/2025	Việt Nam	Kinh	180 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam		25%		
2	Nguyễn Văn B	01/10/1999	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/06/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam		30%		
3	Trần Thị C	03/10/1997	Nữ	0261990xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/5/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam			Bỏ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số thành viên hội đồng quản trị	

- Doanh nghiệp tự xác định cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên và kê khai tương ứng theo Mẫu số 11 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

Mẫu số 11

DANH SÁCH ĐỀ XÁC ĐỊNH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

(Dành cho Công ty cổ phần kê khai cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên)

STT	Tên tổ chức	Mã số doanh nghiệp/ số QĐ thành lập	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ⁵	Ghi chú (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Công ty TNHH ABC	031521xxxx	01/01/2021	Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	70 Phố X, đường Y, phường Z, thành phố Hồ Chí Minh	30%	

c. Thủ tục thực hiện

Doanh nghiệp thực hiện kê khai thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần theo quy định tại Điều 202 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 26 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

Tài liệu lưu hành nội bộ dành cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

1.2.3. Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

Khi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo một trong các trường hợp dưới đây có thể dẫn đến thay đổi hoặc phát sinh thông tin về CSHHL của doanh nghiệp, trong trường hợp này, Doanh nghiệp thực hiện việc kê khai/thông báo thông tin về CSHHL của doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh.

Các trường hợp chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên:

- Huy động thêm tổ chức, cá nhân khác góp vốn và chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.
- Bán toàn bộ hoặc một phần phần vốn góp cho một hoặc một số tổ chức, cá nhân khác và chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;
- Kết hợp các phương thức trên và các phương thức khác theo quy định của pháp luật để chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

a. Thời điểm thực hiện: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi.

b. Cách kê khai thông tin:

Khi kê khai thông tin để đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, doanh nghiệp thực hiện việc kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp tại các mục sau:

- Mục 11 của Mẫu số 3 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

11. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?

☒ Có

☐ Không

- Doanh nghiệp tự xác định CSHHL của doanh nghiệp thông qua tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ hoặc quyền chi phối theo quy định pháp luật và kê khai tương ứng tại các cột số 9, cột số 11 về CSHHL của doanh nghiệp tại Mẫu số 10 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

Tài liệu lưu hành nội bộ dành cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân ¹	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp ²			Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ³	Quyền chi phối ⁴	
1	Trần Văn A	01/01/1990	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/01/2025	Việt Nam	Kinh	180 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam	25%			
2	Nguyễn Văn B	01/10/1999	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/06/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam	30%			
3	Trần Thị C	03/10/1997	Nữ	0261990xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/5/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam			Tổ chức lại, giải thể công ty	

c. Thủ tục thực hiện

Doanh nghiệp thực hiện kê khai thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên

2.1. Kê khai thông tin CSHHL khi thành lập

2.1.1. Thời điểm thực hiện: Người thành lập doanh nghiệp thực hiện kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp.

2.1.2. Cách kê khai thông tin

Người thành lập doanh nghiệp thực hiện việc kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp tại các mục sau:

- Mục 11 của Mẫu số 3 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

11. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?

☒ Có

☐ Không

- Doanh nghiệp tự xác định CSHHL của doanh nghiệp thông qua tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ hoặc quyền chi phối theo quy định pháp luật và kê khai tương ứng tại cột số 9, cột số 11 về CSHHL của doanh nghiệp của Mẫu số 10 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

Mẫu số 10

DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân ¹	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp ²			Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ³	Quyền chi phối ⁴	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trần Văn A	01/01/1990	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/01/2025	Việt Nam	Kinh	180 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam	25%			
2	Nguyễn Văn B	01/10/1999	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/06/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam	30%			
3	Trần Thị C	03/10/1997	Nữ	0261990xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/5/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam			Tổ chức lại, giải thể công ty	

2.1.3. Thủ tục thực hiện

Doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định tại Điều 21, Điều 26 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 3 Điều 24 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

2.2. Thông báo thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động

2.2.1. Thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp

Khi doanh nghiệp thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp theo một trong các trường hợp dưới đây có thể dẫn đến thay đổi hoặc phát sinh thông tin về CSHHL của doanh nghiệp, trong trường hợp này, Doanh nghiệp thực hiện việc kê khai/thông báo thông tin về CSHHL của doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh.

Các trường hợp thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp:

- Tăng vốn góp của thành viên và tăng vốn điều lệ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 68 Luật Doanh nghiệp 2020;

Tài liệu lưu hành nội bộ dành cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

- Tiếp nhận thêm vốn góp của thành viên mới và tăng vốn điều lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 68 Luật Doanh nghiệp 2020;
 - Hoàn trả một phần vốn góp cho thành viên và giảm vốn điều lệ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 68 Luật Doanh nghiệp 2020;
 - Công ty mua lại phần vốn góp của thành viên theo quy định tại Điều 51 Luật Doanh nghiệp 2020 và giảm vốn điều lệ;
 - Giảm vốn điều lệ do vốn điều lệ không được các thành viên thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 47 Luật Doanh nghiệp 2020;
 - Thay đổi phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp của thành viên công ty mà không thay đổi thành viên công ty.
- a. Thời điểm thực hiện:** Trong thời hạn 10 ngày kể từ thời điểm thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ sở hữu phần vốn góp.

b. Cách kê khai thông tin:

Ngoài việc kê khai thông tin để đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, doanh nghiệp thực hiện việc kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp tại các mục sau:

- Mục a của “Thông báo thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp” tại Mẫu số 12 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA
DOANH NGHIỆP**

a) Trường hợp doanh nghiệp có sự thay đổi chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, tỷ lệ sở hữu đã kê khai với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này): Gửi kèm.

- Doanh nghiệp tự xác định CSHHL của doanh nghiệp thông qua tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ hoặc quyền chi phối theo quy định pháp luật và kê khai tương ứng tại cột số 9, cột số 11 về CSHHL của doanh nghiệp của Mẫu số 10 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân ¹	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp ²			Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ³	Quyền chi phối ⁴	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trần Văn A	01/01/1990	Nam	0260900xxxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/01/2025	Việt Nam	Kinh	180 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam	25%			
2	Nguyễn Văn B	01/10/1999	Nam	0260900xxxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/06/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam	30%			
3	Trần Thị C	03/10/1997	Nữ	0261990xxxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/5/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam			Tổ chức lại, giải thể công ty	

c. Thủ tục thực hiện

Doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục thông báo thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp đồng thời với thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp theo quy định tại Điều 44 và Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

2.2.2. Thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

Khi doanh nghiệp thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo một trong các trường hợp dưới đây có thể dẫn đến thay đổi hoặc phát sinh thông tin về CSHHL của doanh nghiệp, trong trường hợp này, Doanh nghiệp thực hiện việc kê khai/thông báo thông tin về CSHHL của doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh.

Các trường hợp thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên:

- Thay đổi thành viên do tiếp nhận thành viên mới dẫn đến tăng vốn điều lệ công ty hoặc tiếp nhận thành viên mới do Hội đồng thành viên bán phần vốn góp chưa góp theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 47 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 1 Điều 45 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;
- Thay đổi thành viên do chuyển nhượng phần vốn góp theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;

Tài liệu lưu hành nội bộ dành cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

- Thay đổi thành viên do thừa kế theo quy định tại khoản 3 Điều 45 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;
 - Thay đổi thành viên do có thành viên chưa góp vốn theo cam kết theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 47 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 4 Điều 45 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;
 - Thay đổi thành viên do tặng cho phần vốn góp theo quy định tại khoản 5 Điều 45 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;
 - Thay đổi thành viên trong trường hợp thành viên sử dụng phần vốn góp để trả nợ theo quy định tại khoản 6 Điều 45 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;
 - Thay đổi thành viên do công ty mua lại phần vốn góp của thành viên theo quy định tại Điều 51 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 7 Điều 45 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.
- a. Thời điểm thực hiện:** Trong thời hạn 10 ngày kể từ thời điểm thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.
- b. Cách kê khai thông tin:**

Ngoài việc kê khai thông tin để đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, doanh nghiệp thực hiện việc kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp tại các mục sau:

- Mục a của “Thông báo thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp” tại Mẫu số 12 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA
DOANH NGHIỆP**

a) Trường hợp doanh nghiệp có sự thay đổi chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, tỷ lệ sở hữu đã kê khai với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này): Gửi kèm.

- Doanh nghiệp tự xác định CSHHL của doanh nghiệp thông qua tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ hoặc quyền chi phối theo quy định pháp luật và kê khai tương ứng tại cột số 9, cột số 11 về CSHHL của doanh nghiệp của Mẫu số 10 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân ¹	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp ²			Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ³	Quyền chi phối ⁴	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trần Văn A	01/01/1990	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/01/2025	Việt Nam	Kinh	180 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam	25%			
2	Nguyễn Văn B	01/10/1999	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/06/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam	30%			
3	Trần Thị C	03/10/1997	Nữ	0261990xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/5/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam			Sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp	

c. Thủ tục thực hiện

Doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục thông báo thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp đồng thời với thủ tục đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định tại Điều 45 và Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

2.2.3. Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty cổ phần

Khi doanh nghiệp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty cổ phần theo một trong các trường hợp dưới đây có thể dẫn đến thay đổi hoặc phát sinh thông tin về CSHHL của doanh nghiệp, trong trường hợp này, Doanh nghiệp thực hiện việc kê khai/thông báo thông tin về CSHHL của doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh.

Các trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty cổ phần

- Chuyển đổi thành công ty cổ phần mà không huy động thêm tổ chức, cá nhân khác cùng góp vốn, không bán phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân khác;
- Chuyển đổi thành công ty cổ phần bằng cách huy động thêm tổ chức, cá nhân khác góp vốn;

Tài liệu lưu hành nội bộ dành cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

- Chuyển đổi thành công ty cổ phần bằng cách bán toàn bộ hoặc một phần phần vốn góp cho một hoặc một số tổ chức, cá nhân khác;
- Chuyển đổi thành công ty cổ phần bằng cách kết hợp phương thức nêu trên và các phương thức khác.

a. Thời điểm thực hiện: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi.

b. Cách kê khai thông tin:

Khi kê khai thông tin để đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty cổ phần, doanh nghiệp thực hiện việc kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp tại các mục sau:

- Mục 13 của Mẫu số 4 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

13. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?
☒ Có ☐ Không

- Doanh nghiệp tự xác định CSHHL của doanh nghiệp thông qua tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ hoặc tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc quyền chi phối theo quy định pháp luật và kê khai tương ứng tại các cột số 9, cột số 10, cột số 11 về CSHHL của doanh nghiệp tại Mẫu số 10 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

Mẫu số 10

DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân ¹	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp ²			Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ³	Quyền chi phối ⁴	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trần Văn A	01/01/1990	Nam	0260900xxxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/01/2025	Việt Nam	Kinh	180 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam		50%		
2	Nguyễn Văn B	01/10/1999	Nam	0260900xxxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/06/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam		30%		
3	Trần Thị C	03/10/1997	Nữ	0261990xxxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/5/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam			Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty	

- Doanh nghiệp tự xác định cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên và kê khai tương ứng theo Mẫu số 11 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

Mẫu số 11

DANH SÁCH ĐỂ XÁC ĐỊNH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP*(Dành cho Công ty cổ phần kê khai cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên)*

STT	Tên tổ chức	Mã số doanh nghiệp/ số QĐ thành lập	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ⁵	Ghi chú (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Công ty TNHH ABC	031521xxxx	01/01/2021	Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	70 Phố X, đường Y, phường Z, thành phố Hồ Chí Minh	30%	

c. Thủ tục thực hiện

Doanh nghiệp thực hiện kê khai thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần theo quy định tại Điều 202 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 26 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

2.2.4. Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Khi doanh nghiệp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo một trong các trường hợp dưới đây có thể dẫn đến thay đổi hoặc phát sinh thông tin về CSHHL của doanh nghiệp, trong trường hợp này, Doanh nghiệp thực hiện việc kê khai/thông báo thông tin về CSHHL của doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh.

Các trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

- Doanh nghiệp chỉ có một thành viên góp vốn theo cam kết;

Tài liệu lưu hành nội bộ dành cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

- Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần phần vốn góp cho một cá nhân khác và chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Doanh nghiệp 2020;
- Các trường hợp khác dẫn tới doanh nghiệp chỉ còn một thành viên và phải chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

a. Thời điểm thực hiện: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi.

b. Cách kê khai thông tin:

Khi kê khai thông tin để đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, doanh nghiệp thực hiện việc kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp tại các mục sau:

- Mục 12 của Mẫu số 2 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

12. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?

☒ Có

☐ Không

- Doanh nghiệp tự xác định CSHHL của doanh nghiệp thông qua tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ hoặc quyền chi phối theo quy định pháp luật và kê khai tương ứng tại các cột số 9, cột số 11 về CSHHL của doanh nghiệp tại Mẫu số 10 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

Mẫu số 10

DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân ⁶	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp ⁷			Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ⁸	Quyền chi phối ⁹	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trần Văn A	01/01/1990	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/01/2025	Việt Nam	Kinh	180 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam	100%			

Tài liệu lưu hành nội bộ dành cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

c. Thủ tục thực hiện

Doanh nghiệp thực hiện kê khai thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

3. Công ty cổ phần

3.1. Kê khai thông tin CSHHL khi thành lập

3.1.1. Thời điểm thực hiện: Doanh nghiệp thực hiện kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp.

3.1.2. Cách kê khai thông tin

Doanh nghiệp thực hiện việc kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp tại các mục sau:

- Mục 13 của Mẫu số 4 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

13. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?

☒ Có

☐ Không

- Doanh nghiệp tự xác định CSHHL của doanh nghiệp thông qua tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc quyền chi phối theo quy định pháp luật và kê khai tương ứng tại các cột số 9, cột số 10, cột số 11 về CSHHL của doanh nghiệp tại Mẫu số 10 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân ¹	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp ²			Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ³	Quyền chi phối ⁴	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trần Văn A	01/01/1990	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/01/2025	Việt Nam	Kinh	180 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam		50%		
2	Nguyễn Văn B	01/10/1999	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/06/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam		30%		
3	Trần Thị C	03/10/1997	Nữ	0261990xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/5/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam			Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty	

- Doanh nghiệp tự xác định cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên và kê khai tương ứng theo Mẫu số 11 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

Mẫu số 11

DANH SÁCH ĐỀ XÁC ĐỊNH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

(Dành cho Công ty cổ phần kê khai cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên)

STT	Tên tổ chức	Mã số doanh nghiệp/ số QĐ thành lập	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ⁵	Ghi chú (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Công ty TNHH ABC	031521xxxx	01/01/2021	Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	70 Phố X, đường Y, phường Z, thành phố Hồ Chí Minh	30%	

3.1.3. Thủ tục thực hiện

Doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký thành lập công ty cổ phần theo quy định tại Điều 22, Điều 26 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 4 Điều 24 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

3.2. Thông báo thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động

3.2.1. Thay đổi vốn điều lệ dẫn tới thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp

Tài liệu lưu hành nội bộ dành cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

Khi doanh nghiệp thay đổi vốn điều lệ dẫn tới thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp theo một trong các trường hợp dưới đây có thể dẫn đến thay đổi hoặc phát sinh thông tin về CSHHL của doanh nghiệp, trong trường hợp này, Doanh nghiệp thực hiện việc kê khai/thông báo thông tin về CSHHL của doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh.

Các trường hợp thay đổi vốn điều lệ:

- Tăng vốn điều lệ khi chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo quy định tại Điều 124 Luật Doanh nghiệp 2020;
- Tăng vốn điều lệ khi chào bán cổ phần riêng lẻ Điều 125 Luật Doanh nghiệp 2020;
- Giảm vốn điều lệ do hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 112 Luật Doanh nghiệp 2020;
- Giảm vốn điều lệ do công ty mua lại cổ phần đã bán theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 112 Luật Doanh nghiệp 2020;
- Giảm vốn điều lệ do vốn điều lệ không được các cổ đông thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 112 Luật Doanh nghiệp 2020;
- Các trường hợp tăng/giảm vốn điều lệ khác theo quy định pháp luật.

a. Thời điểm thực hiện: Trong thời hạn 10 ngày kể từ thời điểm thay đổi vốn điều lệ của doanh nghiệp.

b. Cách kê khai thông tin:

Ngoài việc kê khai thông tin để đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty cổ phần, doanh nghiệp thực hiện việc kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp tại các mục sau:

- Mục a và mục b của “Thông báo thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp” tại Mẫu số 12 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

a) Trường hợp doanh nghiệp có sự thay đổi chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, tỷ lệ sở hữu đã kê khai với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này): Gửi kèm.

b) Trường hợp công ty cổ phần có sự thay đổi cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc thay đổi tỷ lệ sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (kê khai theo Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này): Gửi kèm.

- Doanh nghiệp tự xác định CSHHL của doanh nghiệp thông qua tỷ lệ sở hữu hoặc tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc quyền chi phối theo quy định pháp luật và kê khai tương ứng tại các cột số 9, cột số 10, cột số 11 về CSHHL của doanh nghiệp tại Mẫu số 10 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

Mẫu số 10

DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân ¹	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp ²			Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ³	Quyền chi phối ⁴	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trần Văn A	01/01/1990	Nam	0260900xxxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/01/2025	Việt Nam	Kinh	180 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam		50%		
2	Nguyễn Văn B	01/10/1999	Nam	0260900xxxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/06/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam		30%		
3	Trần Thị C	03/10/1997	Nữ	0261990xxxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/5/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam			Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty	

- Doanh nghiệp tự xác định cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên và kê khai tương ứng theo Mẫu số 11 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

Tài liệu lưu hành nội bộ dành cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

DANH SÁCH ĐỂ XÁC ĐỊNH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP*(Dành cho Công ty cổ phần kê khai cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên)*

STT	Tên tổ chức	Mã số doanh nghiệp/ số QĐ thành lập	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ⁵	Ghi chú (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Công ty TNHH ABC	031521xxxx	01/01/2021	Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	70 Phố X, đường Y, phường Z, thành phố Hồ Chí Minh	30%	

c. Thủ tục thực hiện

Doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục thông báo thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp và thông báo thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi đồng thời với thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty cổ phần theo quy định tại Điều 44, Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; và thủ tục thông báo thay đổi thông tin cổ đông sáng lập của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (*đối với trường hợp cổ đông sáng lập chưa thanh toán hoặc chỉ thanh toán một phần số cổ phần đã đăng ký mua theo quy định tại Điều 113 Luật Doanh nghiệp 2020*).

3.2.2. Thay đổi cổ đông do cổ đông chuyển nhượng cổ phần

Khi doanh nghiệp thay đổi cổ đông do cổ đông chuyển nhượng cổ phần theo một trong các trường hợp dưới đây có thể dẫn đến thay đổi hoặc phát sinh thông tin về CSHHL của doanh nghiệp, trong trường hợp này, Doanh nghiệp thực hiện việc kê khai/thông báo thông tin về CSHHL của doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh.

Doanh nghiệp thực hiện thông báo thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp trong các trường hợp việc chuyển nhượng cổ phần làm thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020, cụ thể như sau:

- Chuyển nhượng cổ phần giữa các cổ đông trong công ty với nhau;
- Chuyển nhượng cổ phần giữa các cổ đông trong công ty và tổ chức, cá nhân không phải cổ đông hiện hữu của công ty.

Tài liệu lưu hành nội bộ dành cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

a. Thời điểm thực hiện: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng cổ phần làm thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp.

b. Cách kê khai thông tin:

Doanh nghiệp thực hiện việc kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp tại các mục sau:

- Mục a và mục b của “Thông báo thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp” tại Mẫu số 12 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

THÔNG BÁO THÔNG TIN VỀ CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

a) Trường hợp doanh nghiệp có sự thay đổi chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, tỷ lệ sở hữu đã kê khai với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này): Gửi kèm.

b) Trường hợp công ty cổ phần có sự thay đổi cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc thay đổi tỷ lệ sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (kê khai theo Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này): Gửi kèm.

- Doanh nghiệp tự xác định CSHHL của doanh nghiệp thông qua tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ hoặc tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc quyền chi phối theo quy định pháp luật và kê khai tương ứng tại các cột số 9, cột số 10, cột số 11 về CSHHL của doanh nghiệp tại Mẫu số 10 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân ¹	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp ²			Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ³	Quyền chi phối ⁴	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trần Văn A	01/01/1990	Nam	0260900xxxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/01/2025	Việt Nam	Kinh	180 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam		50%		
2	Nguyễn Văn B	01/10/1999	Nam	0260900xxxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/06/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam		30%		
3	Trần Thị C	03/10/1997	Nữ	0261990xxxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/5/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam			Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty	

- Doanh nghiệp tự xác định cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên và kê khai tương ứng theo Mẫu số 11 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

Mẫu số 11

DANH SÁCH ĐỀ XÁC ĐỊNH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

(Dành cho Công ty cổ phần kê khai cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên)

STT	Tên tổ chức	Mã số doanh nghiệp/ số QĐ thành lập	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ⁵	Ghi chú (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Công ty TNHH ABC	031521xxxxx	01/01/2021	Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	70 Phố X, đường Y, phường Z, thành phố Hồ Chí Minh	30%	

c. Thủ tục thực hiện

Doanh nghiệp thực hiện thủ tục thông báo thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp và thông báo thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

3.2.3. Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

Khi doanh nghiệp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo một trong các trường hợp dưới đây có thể dẫn đến thay đổi hoặc phát sinh thông tin về CSHHL của doanh nghiệp, trong trường hợp này, Doanh nghiệp thực hiện việc kê khai/thông báo thông tin về CSHHL của doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh.

Doanh nghiệp thực hiện kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp trong các trường hợp chuyển đổi loại hình từ công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định tại Điều 204 Luật Doanh nghiệp 2020, cụ thể:

- Chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên mà không huy động thêm hoặc chuyển nhượng cổ phần cho tổ chức, cá nhân khác;
- Chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên đồng thời huy động thêm tổ chức, cá nhân khác góp vốn;
- Chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên đồng thời chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần cổ phần cho tổ chức, cá nhân khác góp vốn;
- Kết hợp phương thức nêu trên và các phương thức khác;
- Công ty chỉ còn lại 02 cổ đông.

a. Thời điểm thực hiện: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi.

b. Cách kê khai thông tin:

Khi kê khai thông tin để đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, doanh nghiệp thực hiện việc kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp tại các mục sau:

- Mục 11 của Mẫu số 3 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

11. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?

☒ Có

☐ Không

- Doanh nghiệp tự xác định CSHHL của doanh nghiệp thông qua tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ hoặc quyền chi phối theo quy định pháp luật và kê khai tương ứng tại các cột số 9, cột số 11 về CSHHL của doanh nghiệp tại Mẫu số 10 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

Mẫu số 10

DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân ¹	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp ²			Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ³	Quyền chi phối ⁴	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trần Văn A	01/01/1990	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/01/2025	Việt Nam	Kinh	180 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam	50%			
2	Nguyễn Văn B	01/10/1999	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/06/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam	30%			
3	Trần Thị C	03/10/1997	Nữ	0261990xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/5/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam			Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty	

c. Thủ tục thực hiện

Doanh nghiệp thực hiện kê khai thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định tại Điều 204 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 26 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

3.2.4. Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Khi doanh nghiệp chuyển đổi loại hình từ công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo một trong các trường hợp dưới đây có thể dẫn đến thay đổi hoặc phát sinh thông tin về CSHHL của doanh nghiệp, trong trường hợp này, Doanh nghiệp thực hiện việc kê khai/thông báo thông tin về CSHHL của doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh.

Doanh nghiệp thực hiện kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp trong các trường hợp chuyển đổi loại hình từ công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định tại Điều 203 Luật Doanh nghiệp 2020, cụ thể :

Tài liệu lưu hành nội bộ dành cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

- Một cổ đông nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tương ứng của tất cả cổ đông còn lại;
- Một tổ chức hoặc cá nhân không phải là cổ đông nhận chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của tất cả cổ đông của công ty;
- Công ty chỉ còn lại 01 cổ đông

a. Thời điểm thực hiện: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi.

b. Cách kê khai thông tin:

Khi kê khai thông tin để đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, doanh nghiệp thực hiện việc kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp tại các mục sau:

- Mục 12 của Mẫu số 2 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

12. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?

☒ Có

☐ Không

- Doanh nghiệp tự xác định CSHHL của doanh nghiệp thông qua tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ hoặc quyền chi phối theo quy định pháp luật và kê khai tương ứng tại các cột số 9, cột số 11 về CSHHL của doanh nghiệp tại Mẫu số 10 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

Mẫu số 10

DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân ⁶	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp ⁷			Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ⁸	Quyền chi phối ⁹	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trần Văn A	01/01/1990	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/01/2025	Việt Nam	Kinh	180 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam	100%			

c. Thủ tục thực hiện

Tài liệu lưu hành nội bộ dành cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

Doanh nghiệp thực hiện kê khai thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định tại Điều 203 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 26 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

3.3. Lưu ý đối với công ty có vốn đầu tư nước ngoài

Trường hợp CSHHL của doanh nghiệp là cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, khi thay đổi vốn điều lệ, thay đổi cổ đông theo mục 3.2.1 và mục 3.2.2 nêu trên, doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp đồng thời với thủ tục thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài.

4. Công ty hợp danh

4.1. Kê khai thông tin CSHHL khi thành lập

4.1.1. Thời điểm thực hiện: Người thành lập doanh nghiệp thực hiện kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp.

4.1.2. Cách kê khai thông tin

Người thành lập doanh nghiệp thực hiện việc kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp tại các mục sau:

- Mục 10 của Mẫu số 5 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

12. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?

☒ Có

☐ Không

- Doanh nghiệp tự xác định CSHHL của doanh nghiệp thông qua tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ hoặc quyền chi phối theo quy định pháp luật và kê khai tương ứng tại cột số 9, cột số 11 về CSHHL của doanh nghiệp của Mẫu số 10 Thông tư số 168/2025/TT-BTC, ví dụ:

DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân ¹	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp ²			Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ³	Quyền chi phối ⁴	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trần Văn A	01/01/1990	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/01/2025	Việt Nam	Kinh	180 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam	50%			
2	Nguyễn Văn B	01/10/1999	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/06/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam	30%			
3	Trần Thị C	03/10/1997	Nữ	0261990xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/5/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam			Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty	

4.1.3. Thủ tục thực hiện

Doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký thành lập công ty hợp danh theo quy định tại Điều 20, Điều 26 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 2 Điều 24 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

4.2. Thông báo thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động**4.2.1. Thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp**

Khi doanh nghiệp thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp theo một trong các trường hợp dưới đây có thể dẫn đến thay đổi hoặc phát sinh thông tin về CSHHL của doanh nghiệp, trong trường hợp này, Doanh nghiệp thực hiện việc kê khai/thông báo thông tin về CSHHL của doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh.

Doanh nghiệp thực hiện thông báo thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp trong các trường hợp theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Tăng vốn góp của thành viên và tăng vốn điều lệ;
- Tiếp nhận thành viên mới và tăng vốn điều lệ;
- Thay đổi phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp của thành viên mà không thay đổi thành viên công ty;

Tài liệu lưu hành nội bộ dành cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

- Thành viên góp vốn chuyển nhượng phần vốn góp của mình tại công ty cho người khác.
- a. **Thời điểm thực hiện:** Trong thời hạn 10 ngày kể từ thời điểm thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ sở hữu phần vốn góp.
- b. **Cách kê khai thông tin:**

Ngoài việc kê khai thông tin để đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp của công ty hợp danh, doanh nghiệp thực hiện việc kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp tại các mục sau:

- Mục a của “Thông báo thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp” tại Mẫu số 12 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

THÔNG BÁO THÔNG TIN VỀ CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

a) Trường hợp doanh nghiệp có sự thay đổi chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, tỷ lệ sở hữu đã kê khai với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này): Gửi kèm.

- Doanh nghiệp tự xác định CSHHL của doanh nghiệp thông qua tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ hoặc quyền chi phối theo quy định pháp luật và kê khai tương ứng tại cột số 9, cột số 11 về CSHHL của doanh nghiệp của Mẫu số 10 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

Mẫu số 10

DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân ¹	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp ²			Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ³	Quyền chi phối ⁴	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trần Văn A	01/01/1990	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/01/2025	Việt Nam	Kinh	180 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam	50%			
2	Nguyễn Văn B	01/10/1999	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/06/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam	30%			
3	Trần Thị C	03/10/1997	Nữ	0261990xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/5/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam			Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty	

c. Thủ tục thực hiện

Doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục thông báo thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp đồng thời với thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp theo quy định tại Điều 44 và Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

4.2.2. Thay đổi thành viên hợp danh

Khi doanh nghiệp thay đổi thành viên hợp danh theo một trong các trường hợp dưới đây có thể dẫn đến thay đổi hoặc phát sinh thông tin về CSHHL của doanh nghiệp, trong trường hợp này, Doanh nghiệp thực hiện việc kê khai/thông báo thông tin về CSHHL của doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh.

Doanh nghiệp thay đổi thành viên hợp danh trong các trường hợp sau:

- Thay đổi thành viên hợp danh do tiếp nhận thành viên mới;
- Chấm dứt tư cách thành viên hợp danh

a. Thời điểm thực hiện: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thay đổi thành viên hợp danh.

b. Cách kê khai thông tin:

Ngoài việc kê khai thông tin để đăng ký thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh, doanh nghiệp thực hiện việc kê khai thông tin về CSHHL của doanh nghiệp tại các mục sau:

- Mục a của “Thông báo thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp” tại Mẫu số 12 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

THÔNG BÁO THÔNG TIN VỀ CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

a) Trường hợp doanh nghiệp có sự thay đổi chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, tỷ lệ sở hữu đã kê khai với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này): Gửi kèm.

- Doanh nghiệp tự xác định CSHHL của doanh nghiệp thông qua tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ hoặc quyền chi phối theo quy định pháp luật và kê khai tương ứng tại cột

Tài liệu lưu hành nội bộ dành cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

số 9, cột số 11 về CSHHL của doanh nghiệp của Mẫu số 10 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

Mẫu số 10

DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân ¹	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp ²			Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ³	Quyền chi phối ⁴	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trần Văn A	01/01/1990	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/01/2025	Việt Nam	Kinh	180 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam	50%			
2	Nguyễn Văn B	01/10/1999	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/06/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam	30%			
3	Trần Thị C	03/10/1997	Nữ	0261990xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/5/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam			Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty	

c. Thủ tục thực hiện

Doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục thông báo thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp đồng thời với thủ tục đăng ký thay đổi thành viên hợp danh theo quy định tại Điều 42 và Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

5. Thông báo thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp khi việc thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp không làm thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Doanh nghiệp thực hiện riêng thủ tục thông báo thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP trong trường hợp việc thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp không làm thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, chẳng hạn:

- Thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp thông qua quyền chi phối không phải là thành viên của doanh nghiệp;
- Thay đổi thông tin về CSHHL là thành viên góp vốn trong công ty hợp danh;
- Trường hợp khác theo quy định pháp luật.

Cách kê khai thông tin:

- Mục a và mục b (đối với công ty cổ phần) của “Thông báo thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp” tại Mẫu số 12 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA
DOANH NGHIỆP/THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐỂ XÁC ĐỊNH CHỦ SỞ
HỮU HƯỞNG LỢI**

a) Trường hợp doanh nghiệp có sự thay đổi chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, tỷ lệ sở hữu đã kê khai với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này): Gửi kèm.

b) Trường hợp công ty cổ phần có sự thay đổi cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc thay đổi tỷ lệ sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (kê khai theo Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này): Gửi kèm.

- Doanh nghiệp tự xác định CSHHL của doanh nghiệp thông qua tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ hoặc tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc quyền chi phối theo quy định pháp luật và kê khai tương ứng tại các cột về CSHHL của doanh nghiệp tại Mẫu số 10 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

Mẫu số 10

DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân ¹	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp ²			Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ³	Quyền chi phối ⁴	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trần Văn A	01/01/1990	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/01/2025	Việt Nam	Kinh	180 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam		50%		
2	Nguyễn Văn B	01/10/1999	Nam	0260900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/06/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam		30%		
3	Trần Thị C	03/10/1997	Nữ	0261990xxxx do Bộ Công an cấp ngày 01/5/2025	Việt Nam	Kinh	9 phố A, phường B, thành phố Hà Nội, Việt Nam			Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty	

Trường hợp doanh nghiệp là công ty cổ phần, công ty cổ phần tự xác định cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên và kê khai tương ứng theo Mẫu số 11 Thông tư số 68/2025/TT-BTC, ví dụ:

Tài liệu lưu hành nội bộ dành cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

DANH SÁCH ĐỂ XÁC ĐỊNH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP*(Dành cho Công ty cổ phần kê khai cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên)*

STT	Tên tổ chức	Mã số doanh nghiệp/ số QĐ thành lập	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết ⁵	Ghi chú (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8
	Công ty TNHH ABC	031521xxxx	01/01/2021	Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	70 Phố X, đường Y, phường Z, thành phố Hồ Chí Minh	30%	

6. Thông báo cập nhật, bổ sung thông tin về CSHHL của doanh nghiệp

Doanh nghiệp thực hiện thủ tục thông báo cập nhật, bổ sung thông tin về CSHHL của doanh nghiệp nếu không thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục thông báo thay đổi thông tin về CSHHL của doanh nghiệp, chẳng hạn:

- Cập nhật thông tin giấy tờ pháp lý cá nhân mới của CSHHL;
- Cập nhật địa chỉ liên lạc của CSHHL;
- Cập nhật thông tin cá nhân khác như tên, tôn giáo, quốc tịch, dân tộc.

Cách kê khai thông tin:

Doanh nghiệp thực hiện việc kê khai cập nhật, bổ sung thông tin về CSHHL của doanh nghiệp tại mục B của Mẫu số 12 Thông tư số 68/2025/TT-BTC. Ví dụ:

B. BỔ SUNG, CẬP NHẬT THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP¹

Cập nhật thông tin giấy tờ pháp lý cá nhân của ông Nguyễn Văn A – Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp như sau:

Họ tên: NGUYỄN VĂN A
 CCCD số: 0260990xxxx
 Ngày cấp: 01/01/2025
 Nơi cấp: Bộ Công an
 Ngày hết hạn: 01/01/2036